

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày 18 - 5 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Phan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Mai Thị Kim Hương.

2/ Bà Võ Thị Thu Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thùy Trang—Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

- Ngô Minh N; sinh năm 1998 tại L;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 10, đường H A, phường TK, thành phố T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Minh D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị ND, sinh năm 1965.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 11/02/2018 bị Công an phường TK, thành phố T ra Quyết định xử phạt hành chính 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 22/5/2018 bị UBND phường TK, thành phố T, tỉnh L ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/01/2020 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 00 ngày 09/01/2020 tại trước nhà số 67 Trần Văn C, Phường X, thành phố T, tỉnh L. Lực lượng Công an Phường X và Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang đối tượng Ngô Minh N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật của vụ án bị thu giữ gồm:

- 01 gói nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Ngô Minh N và Trần Thanh S, ký hiệu M1.

- 06 gói nilon màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Ngô Minh N và Trần Thanh S, ký hiệu M2.

- 01 (một) bóp da màu đen.

- 01 (một) điện thoại di động Vivo màu đen-tím màn hình cảm ứng;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, Model RM 1035;

- Tiền Việt Nam 800.000đ;

Tại Bản kết luận giám định số 23/2020/KLGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L xác định như sau:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon có rãnh khếp, ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,5095 gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 06 (sáu) gói nylon có rãnh khếp và trong một đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín, ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,2484 gam, loại Ketamine.

Quá trình điều tra Ngô Minh N khai nhận vào ngày 08/01/2020 N một mình đi đến thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh L gặp một người thanh niên tên Tý khoảng 35 tuổi (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua 06 gói nilon màu trắng chứa chất màu trắng và 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa chất màu trắng với giá 3.500.000đ, N cất toàn bộ số ma túy vào bóp da rồi cất vào túi quần. Đến khoảng 00 giờ 15 ngày 09/01/2020 N nhắn tin kêu Trần Thanh S đến nhà nghỉ Hoa Sứ địa chỉ 67 Trần Văn C, Phường X, thành phố T, tỉnh L để chở N đi công chuyện. Một lúc sau, Trần Thanh S chạy xe mô tô đến chở N đến khu vực Cầu Tân Hương thuộc Phường TK, thành phố T để gặp một người tên Sang khoảng 30 tuổi nhà ở phường TK để mua 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng với giá 1.500.000đ, sau đó Trần Thanh S chở N trở về nhà nghỉ Hoa Sứ. Khoảng 02 giờ 00 ngày 09/01/2020, khi N và Trần Thanh S đang đứng trước cổng nhà nghỉ Hoa Sứ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTA-HS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Ngô Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Minh N thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố thay đổi khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Theo cáo trạng số 41/CT-VKSTA-HS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Ngô Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thay đổi khung hình phạt đã truy tố và truy tố bị cáo Ngô Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon có rãnh khếp, ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,5095 gam, loại Methamphetamine và Tinh thể màu trắng đựng trong 06 (sáu) gói nylon có rãnh khếp và trong một đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín, ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,2484 gam, loại Ketamine, đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng Trần Thanh S là người chở Ngô Minh N đi công việc, bị cáo N đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, Sang hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với đối tượng tên Tý và tên Sang bán ma túy cho Ngô Minh N hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Buộc bị cáo Ngô Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Minh N khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 02 giờ 00 ngày 09/01/2020 tại trước nhà số 67 Trần Văn C, Phường X, thành phố T, tỉnh L. Lực lượng Công an Phường X và Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang đối tượng Ngô Minh N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại

Methamphetamine có khối lượng 2.5095 gam và Kentamine có khối lượng 4,2484gam. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định; Phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T; Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Minh N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là đúng người đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Theo cáo trạng số 41/CT-VKSTA-HS ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Ngô Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thay đổi khung hình phạt đã truy tố từ điểm g Khoản 2 Điều 249 xuống điểm i Khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, Ngô Minh N có hành vi tàng trữ 2.5095 gam ma túy loại Methamphetamine và 4,2484gam ma túy loại Kentamine. Theo quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định “danh mục các chất ma túy và tiền chất” thì Kentamine là chất ma túy nằm trong mục III, số thứ tự 35 của Nghị định. Trong Điều 249 Bộ luật hình sự không quy định chất ma túy với tên gọi là Kentamine nên phải xếp kentamine vào “các chất ma túy khác ở thể rắn” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Cả hai chất ma túy là Methamphetamine và kentamin đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong đó cả hai chất có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ xác định như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu với Methamphetamine được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 bộ luật hình sự là **50,19%** (2,5095gam so với 05gam). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Kentamine so với mức tối thiểu với kentamine (Chất ma túy khác ở thể rắn) được quy định tại điểm 1 Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là **21,242%**. (4,2484gam so với 20gam). Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của methamphetamine và kentamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là **71,432%**. Căn cứ vào khoản 2 Điều 5 nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ thì tổng khối

lượng các chất ma túy mà bị cáo tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định bị cáo Ngô Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc thay đổi khung hình phạt đã truy tố của Kiểm sát viên là có cơ sở, đúng quy định pháp luật và có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo ý thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã có thời gian bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo không thấy đó là một bài học để tu dưỡng sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động Vivo màu đen-tím màn hình cảm ứng, 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đỏ đen, Model RM 1035, tiền Việt Nam 800.000đ, qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bị cáo là phù hợp nên HĐXX không đề cập.

+ 01 Gói niêm phong số 23/2020, có chữ ký của người niêm phong Võ Huỳnh Minh Tiến, người chứng kiến Nguyễn Thị Quế Châu và đóng dấu tròn giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L bên trong có 2,1926gam methamphetamine và 3,5237gam kentamine; 01 bóp da màu đen, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L đang quản lý là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với đối tượng Trần Thanh S là người chở Ngô Minh N đi công việc, bị cáo N đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, Sang hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với đối tượng tên Tý và tên Sang bán ma túy cho Ngô Minh N hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Ngô Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh N 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/01/2020.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Minh N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (18/5/2020) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu và tiêu hủy Gói niêm phong số 23/2020, có chữ ký của người niêm phong Võ Huỳnh Minh Tiến, người chứng kiến Nguyễn Thị Quế Châu và đóng dấu tròn giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L bên trong có 2,1926gam methamphetamine và 3,5237gam kentamine; 01 bóp da màu đen.

(Tang vật hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L đang quản lý (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2020 giữa Cơ quan

cảnh sát điều tra – Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa. Bị cáo Ngô Minh N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi Nhận :

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp T;
- CA Tp T;
- Chi cục THA Tp T;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Phan

